

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 25 – 3 – 2024

V/v Tranh chấp ly hôn,
người trực tiếp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Bích Loan.
Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Việt Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 131/2023/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, người trực tiếp nuôi con”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 558/2023/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H bị ông Phạm Văn P kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 817/2024/QĐXXPT – HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Kim T, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Số 156/31A đường ĐNC, Phường Y, Quận X, Thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: Số 217/32/8 đường BH, Phường Y, Quận X, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn P, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Số 156/31A đường ĐNC, Phường Y, Quận X, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Kim T trình bày:

Bà Nguyễn Ngọc Kim T và Ông Phạm Văn P chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 152 ngày 22/10/2019 do Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận X, Thành phố H cấp.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống xảy ra nhiều bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không có tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng là vào ngày 14/7/2020 trời mưa rất lớn, khi ông P đi làm về đến trước cửa nhà, khi cởi áo mưa ra thì vô tình mất kính của ông P cũng rơi xuống đất nên ông P đã vô tình đập bể mắt kính cận, ông P đã kêu lớn tiếng mở cửa, nhưng bà T và mẹ chồng không nghe thấy, khi ông P kêu thêm vài tiếng nữa thì bà T đã nghe và chạy ra mở cửa, lúc đó ông P bực tức dùng từ “mày tao” và nói: “mày làm cái gì mà tao kêu mày không nghe, mày có tin tao tác chết mẹ mày không”, bà T thấy bị ức chế nên la lớn, tối hôm đó bà T bị đau bụng và qua sáng hôm sau là ngày 15 nhập viện và sinh non, thời điểm đó bà T đang có bầu được 07 tháng (ngày 15/7/2020 nhập viện đến 25/7/2020 sinh em bé, vì em bé được 07 tháng nên bệnh viện phải chăm sóc đặc biệt nuôi trong lồng kính, đến ngày 08/8/2020 thì em bé chết), sau khi xuất viện thì bà T đã quyết định dọn về nhà mẹ ruột sinh sống và ở cho đến hiện nay.

Đến giữa tháng 9/2020 thì ông P dọn về nhà bà T ở được vài tháng rồi phát sinh mâu thuẫn thì ông P lại dọn đi, đi vài tháng thì ông P lại dọn về ở. Đến ngày 22/9/2021, bà T sinh đứa con thứ hai tên là Phạm Ngọc D.

Trong quá trình chung sống bà T còn phát hiện ông P nhiều lần ngoại tình, đánh đập vợ, thậm chí sau khi ly thân thì vào ngày 27/10 ông P cố ý bế con được 13 tháng tuổi đi tự xác và cố tình đập đầu con vào tường, gia đình hai bên can ngăn và đã báo Công an Phường Y, Quận X về sự việc diễn ra đêm đó. Vợ chồng bà T đã không còn sống chung từ khoảng giữa năm 2022 đến nay.

Nay Bà T xác định không còn tình cảm với ông P, nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T yêu cầu được ly hôn với ông P.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Ngọc D, sinh ngày 22/9/2021. Bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc D. Về cấp dưỡng nuôi con, các bên tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ông Phạm Văn P trình bày:

Năm 2019 vợ chồng chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi khiến cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2022 đến nay.

Tại các buổi hoà giải, ông P trình bày không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với bà T và vì con còn nhỏ, rất cần sự quan tâm của cả cha và mẹ.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông P không đồng ý ly hôn với bà T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Ngọc D, sinh ngày: 22/9/2021.

Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông P không đồng ý giao con

chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng vì bà T không có nơi ở ổn định, không chứng minh được thu nhập và môi trường sống không lành mạnh cho con. Ông P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Toà án giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, ông P không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại buổi hòa giải ngày 30/6/2023, các đương sự đã thống nhất những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông P đồng ý ly hôn bà T.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Và không thống nhất những vấn đề sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Ngọc D, sinh ngày: 22/9/2021.

* Bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng các bên tự thỏa thuận.

* Ông P không đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà Tuyền cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa:

Bà T trình bày: Trong thời gian chờ Toà án giải quyết ly hôn, ông P đã gây rất nhiều khó khăn cho việc đưa đón chăm sóc con, nhiều lần cự cãi, nhiều lần nhấn tin thô tục xúc phạm bà T và gia đình, bà T phải gửi đơn trình báo lên Công an Phường Y, Quận X để nhờ can thiệp và Công an Phường cũng đã mời hai bên lên làm việc. Đồng thời bà T đề nghị Tòa án bảo mật thông tin về hợp đồng lao động, tên và địa chỉ của Công ty để ông P không đến công ty mới của bà T gây sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T yêu cầu ly hôn ông P.

- Về con chung: Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc D, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ông P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông P đồng ý ly hôn bà T.

- Về con chung: Ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc D, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Lý do ông P yêu cầu được nuôi con là vì bà T không đủ điều kiện nuôi con, cụ thể như: Điều kiện vật chất, tinh thần: Về chỗ ở bà T đang ở nhà thuê, hợp đồng thuê nhà hết hạn đã lâu, bà T sống chung với mẹ ruột, khi bà T đi làm thì giao con lại cho bà ngoại chăm sóc, mẹ ruột của bà T có qua lại với nhiều người đàn ông khác và thường có biểu hiện đồng bóng (mê tín dị đoan) nên khi chăm sóc cháu sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ. Bà T không quan tâm đến sức khỏe của con, không có việc làm và không có thu nhập ổn định. Về phía ông P để chứng minh đủ điều kiện nuôi con, ông P đã nộp toàn bộ tài

liệu chứng cứ cho Tòa án theo biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ ngày 08/6/2023.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 558/2023/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H đã nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Kim T và ông Phạm Văn P đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Kim T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc D, không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho việc đủ điều kiện nuôi con như: Hợp đồng lao động, hợp đồng thuê nhà để chứng minh chỗ ở ổn định vì gia đình của nguyên đơn đã ở ổn định từ năm 2016 cho đến hiện nay, sao kê tài khoản ngân hàng để chứng minh công ty thanh toán tiền lương hàng tháng, giấy xác nhận số dư tiền gửi, giấy uỷ quyền sử dụng tài khoản tiền gửi để chứng minh thu nhập ổn định.

Tại phiên toà Hội đồng xét xử cũng đã làm rõ lời trình bày của bị đơn, đồng thời yêu cầu bị đơn cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh rằng nguyên đơn không đủ điều kiện nuôi con hay bị hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình, bị đơn không thể chứng minh được.

Theo kết quả trả lời xác minh của Công an Phường Y, Quận X thì vào ngày 30/10/2022 Công an Phường Y đã mời các đương sự lên làm việc theo đơn trình báo của bà T về việc hai bên cãi nhau và ông P đe dọa đánh bà T khi đến đưa đón con, nhưng qua buổi làm việc thì chưa có căn cứ để xử lý hành vi vi phạm của ông P nên Công an Phường chỉ nhắc nhở và lập biên bản làm việc, qua đó cho thấy việc chăm sóc, đưa đón con của ông bà cũng đã gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại chính quyền địa phương.

Từ những căn cứ trên và thực tế cháu Phạm Ngọc D là cháu gái, đến thời điểm xét xử cháu chưa được 24 tháng tuổi, còn rất nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc, gần gũi của người mẹ.

Vì vậy, xét thấy việc giao con cho bà T là đúng theo quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định nêu trên, cấp sơ thẩm đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận tự nguyện ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc Kim T và ông Phạm Văn P.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Kim T về việc nuôi con chung: Giao con chung tên Phạm Ngọc D, sinh ngày: 22/9/2021 cho bà Nguyễn Ngọc Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Ngọc Kim T không yêu cầu ông Phạm Văn P cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Phạm Văn P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc Kim T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Giấy chứng nhận kết hôn số: 152, ngày 22/10/2019 do Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận X, Thành phố H cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/9/2023, ông Phạm Văn P kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giao con chung cho ông Phạm Văn P trực tiếp nuôi dưỡng.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, ngày 01/3/2024 bà Nguyễn Ngọc Kim T, ông Phạm Văn P thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Kim T và ông Phạm Văn P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 01 con chung trẻ Phạm Ngọc D, sinh ngày 22/9/2021. Giao con chung trẻ Phạm Ngọc D cho ông Phạm Văn P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà Nguyễn Ngọc Kim T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Nguyễn Ngọc Kim T và ông Phạm Văn P có xin yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp cũng như tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng. Thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa đúng theo quy định tại Điều 286 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như thời hạn gửi quyết định cho đương sự và Viện kiểm sát, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại Điều 290 và 292 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa: Đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 296 – 298, 301 – 303, 305 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về thủ tục bắt đầu phiên tòa và tranh tụng tại phiên tòa.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hình thức: Ngày 30/8/2023, Tòa án nhân dân Quận X xét xử bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 558/2023/HNGĐ-ST, bị đơn có mặt. Ngày 13/9/2023 bị đơn có đơn kháng cáo một phần Bản án. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, kháng cáo còn trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Phan Văn P kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án theo hướng: giao con chung Phạm Ngọc D cho ông Phạm Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tại Biên bản làm việc ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 01/3/2024, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án với nội dung như sau:

Bà Nguyễn Ngọc Kim T trình bày: Bà và ông Phạm Văn P đã thống nhất thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Kim T và ông Phạm Văn P ly hôn.
- Về con chung: Trẻ Phạm Ngọc D, sinh ngày 22/9/2021. Giao con chung trẻ Phạm Ngọc D cho ông Phạm Văn P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà Nguyễn Ngọc Kim T không cấp dưỡng nuôi con, ông Phạm Văn P không được ngăn cản, gây khó khăn khi bà Nguyễn Ngọc Kim T đến thăm nom, chăm sóc con chung.
- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Văn P trình bày: đồng ý việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án theo trình bày của bà Nguyễn Ngọc Kim T như đã nêu trên.

Xét thấy việc thỏa thuận nêu trên của bà Nguyễn Ngọc Kim T và ông Phạm Văn P là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên có cơ sở chấp nhận.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

- Sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm 558/2023/HNGĐ-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận X.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Phạm Văn P làm trong hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của ông Phạm Văn P, xét thấy:

Ngày 01/3/2024, bà Nguyễn Ngọc Kim T, ông Phạm Văn P thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Kim T và ông Phạm Văn P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 01 con chung trẻ Phạm Ngọc D, sinh ngày 22/9/2021. Giao con chung trẻ Phạm Ngọc D cho ông Phạm Văn P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà Nguyễn Ngọc Kim T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy việc thỏa thuận nêu trên giữa bà Nguyễn Ngọc Kim T và ông Phạm Văn P là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp Điều 5, Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn P, sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 558/2023/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H.

[3]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Kim T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên ông Phạm Văn P không phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét ý kiến phát biểu đề nghị về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa: Như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 5, Điều 104, Điều 147, khoản 2 Điều 148, Điều 293, Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn P.

Sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 558/2023/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H, cụ thể như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Kim T đối với ông Phạm Văn P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Kim T và ông Phạm Văn P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 152 ngày 22/10/2019 do Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận X, Thành phố H cấp cho bà Nguyễn Ngọc Kim T và ông Phạm Văn P không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: 01 (Một) con chung trẻ Phạm Ngọc D, sinh ngày 22/9/2021.

Giao con chung trẻ Phạm Ngọc D chưa thành niên cho ông Phạm Văn P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên đối với bà Nguyễn Ngọc Kim T cho đến khi có yêu cầu của ông Phạm Văn P. Việc giao nhận con chung tên Phạm Ngọc D do hai bên đương sự tự thi hành hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc trợ cấp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), bà Nguyễn Ngọc Kim T phải chịu nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn

nhân gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012460 ngày 09/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố H.

II. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Ông Phạm Văn P không phải chịu.

Hoàn trả cho ông Phạm Văn P số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0038410 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố H.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Chi cục THADS.QX, TP.H;
- TAND.QX, TP.H;
- UBND PY, QX, TPH;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức